



**CÔNG TY CỔ PHẦN
IN BAO BÌ KHATOCO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/BC-KSV

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco

Căn cứ Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần In Bao bì Khatoco và các qui định khác của pháp luật; Ban Kiểm soát công ty Cổ phần In bao bì Khatoco (Công ty) kính báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023 như sau:

I. Báo cáo hoạt động BKS năm 2023

1. Hoạt động của Ban kiểm soát

1.1 Tổ chức và phân công công việc

Ban kiểm soát (BKS) Công ty gồm có các thành viên sau:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| + Ông: Hà Quang Minh | – Trưởng ban kiểm soát |
| + Ông: Phạm Bá Hồng Đức | – Thành viên |
| + Bà: Lê Thị Hồng Luận | – Thành Viên |

Hoạt động của Ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) nhằm duy trì thường xuyên việc kiểm soát các hoạt động của Công ty và các định hướng phát triển của Công ty trong từng thời kỳ kinh doanh.
- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định, Nội quy, Quy chế của Chủ tịch công ty và Giám đốc công ty trong công tác điều hành, quản lý để có ý kiến đóng góp kịp thời và kiểm soát các hoạt động thường xuyên của Công ty.
- Xem xét Báo cáo tài chính năm 2023.
- Kiểm tra việc khắc phục những thiếu sót của Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh (SXKD).

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1 Đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1.1 Về tình hình hoạt động chung của Công ty:

Năm 2023, Công ty tiếp tục phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch năm 2023. Về hoạt động của Công ty trong năm 2023 có thể khái quát qua một số chỉ tiêu sau:

Đvt: triệu đồng

Các Chỉ tiêu đánh giá		Năm		So sánh	
		2022	2023	Tuyệt đối	%
DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	682.637	690.581	7.944	1%
Giá vốn hàng bán	2	590.608	584.271	(6.337)	-1%
Chi phí sản xuất	3	622.069	592.452	(29.617)	-5%
Vốn Kinh doanh	4	80.000	80.000		
Lợi nhuận trước thuế	5	68.363	84.218	15.855	23%
Số Lao động bình quân năm (người)	6	371	386	15	4%
Hiệu quả SXKD chưa lương	7	136.726	168.436	31.710	23%
Tổng tiền lương trong năm	8	68.363	84.218	15.855	23%
Các nhóm chỉ tiêu tổng quát về tình SXKD					
1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả của Công ty					
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng chi phí	9=1/3	1,097	1,166	0,069	
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng vốn sản xuất của DN	10=1/4	8,533	8,632	0,099	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng chi phí	11=5/3	0,110	0,142	0,032	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng vốn kinh doanh	12=5/4	0,855	1,053	0,198	
Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên một đồng doanh thu thuần	13=5/1	0,100	0,122	0,022	
2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng LĐ của Công ty					
Chỉ tiêu năng suất lao động	14=7/6	369	436	68	18%
Chỉ tiêu kết quả KD trên 1 đồng chi phí tiền lương	15=8/7	0,50	0,50		
Chỉ tiêu lợi nhuận trên một lao động	16=5/6	184	218	34	18%
3. Nhóm chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng vốn của Công ty					
Chỉ tiêu doanh thu trên một đồng vốn	17=1/4	8,533	8,632	0,099	1%

- Về tình hình sản xuất (Nhóm chỉ tiêu 01):

+ Năm 2023, Tổng giá vốn trong năm 2023 là 584.271 triệu đồng giảm 1% so với cùng kỳ. Năm 2023, tình hình kinh tế vĩ mô đã dần ổn định, tuy nhiên tình hình khủng hoảng nguồn cung, cạnh tranh thương mại, chi phí logistic tăng mạnh... vẫn tác động mạnh mẽ đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: giá vật tư biến động mạnh, các chính sách về kinh tế vĩ mô của Chính phủ tác động lớn đến thị trường vốn, khách hàng của Công ty cũng gặp khó khăn trong việc duy trì sản xuất ..., tuy nhiên nhờ chủ động về nguồn nguyên vật liệu giấy và thực hiện vận hành hoạt động SXKD hiệu quả hơn vì vậy chi phí sản xuất trong năm 2023 đã được kiểm soát tốt hơn, chi phí SXKD năm 2023 giảm 5% so với năm 2022.

+ Trong năm 2023, tuy chịu ảnh hưởng của tình hình khó khăn nêu trên nhưng hầu hết các khách hàng lớn của Công ty vẫn duy trì sự gắn bó với Công ty ổn định đơn hàng, quan hệ giữa công ty và khách hàng ngày càng bền chặt trở thành nhà cung cấp bao bì chiến lược cho hầu hết các khách hàng lớn, bên cạnh đó sự tăng trưởng mạnh về sản lượng bao bì thuốc lá của khách hàng Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa – Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt đã góp phần giúp doanh thu năm 2023 vượt 1% so với năm 2022. Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và tiết giảm được chi phí nên lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng 23% so với cùng kỳ.

- Về tình hình lao động (*Nhóm chỉ tiêu 02*): Tổng số lao động bình quân của Công ty trong năm 2023 là 386 cao hơn năm 2022 là 15 lao động, chi phí tiền lương xấp xỉ 84.218 triệu đồng với mức lương bình quân mỗi lao động là 18,18 trđ/người/tháng. Năng suất lao động tăng 18% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về tình hình sử dụng vốn (*Nhóm chỉ tiêu 03*): Tổng Doanh thu tăng, vốn đầu tư của chủ sở hữu trong quá trình kinh doanh của Công ty được bảo toàn nên hiệu quả sử dụng vốn so với cùng thời kỳ tăng 1%.

2.1.2 Đánh giá thực hiện xây dựng các qui chế và các qui định khác

Trong quá trình hoạt động kinh doanh năm 2023, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các qui chế đã ban hành, đồng thời các qui chế và các qui định của Công ty thường xuyên được cập nhật mới theo các qui định của Pháp luật. Trong năm Hội đồng quản trị của Công ty đã ban hành 32 Nghị quyết, 7 Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh năm 2023 như: về giao dịch liên kết, về lựa chọn nhà cung cấp, thanh lý TSCĐ theo phân cấp quản lý....

Đến thời điểm hiện tại các qui định của Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Ban lãnh đạo Công ty phối hợp cùng Ban kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện và điều chỉnh, đồng thời tiếp tục xây dựng các qui chế đúng theo Pháp luật.

2.1.3 Đánh giá việc thực hiện kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2023

Stt	Khoản mục	Đvt	Kế hoạch giao 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh	
					KH giao	TH 2023
	Vốn điều lệ	tr.đ	80.000	80.000	100%	100%
1	Tổng doanh thu	tr.đ	700.266	690.581	99%	101%
	- Nội bộ	tr.đ	281.228	348.804	124%	126%
	- Bán ngoài	tr.đ	410.909	336.003	82%	84%
	- Doanh thu khác	tr.đ	8.129	5.774	71%	65%
2	Nộp ngân sách		22.343	29.040	130%	148%
	- Thuế GTGT	tr.đ	9.343	12.106	130%	209%
	- Thuế TNDN	tr.đ	13.000	16.934	130%	123%
3	Khấu hao TSCĐ	tr.đ	29.400	25.076	85%	98%
4	Định biên lao động	người	421	394	99%	105%
5	Tổng hiệu quả chưa lương	tr.đ	130.000	168.436	130%	123%

Stt	Khoản mục	Đvt	Kế hoạch giao 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh	
					KH giao	TH 2023
6	Tổng quỹ lương /hiệu quả (tính vào CP)	%	50,0%	50,0%	100%	100%
	Tổng quỹ lương /hiệu quả (Thực chi)	%	50,0%	50,0%	100%	100%
7	Tổng quỹ lương tính vào giá thành	tr.đ	65.000	84.218	130%	123%
8	Tổng quỹ lương được hưởng	tr.đ	65.000	84.218	130%	123%
	Lương bình quân /người /tháng		13,5	18,2	135%	100%
9	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	tr.đ	65.000	84.218	130%	123%
10	Chi phí lãi vay (đã tính trong LN)	tr.đ	2.000	590	30%	43%
11	Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu		9,0%	12,0%	133%	120%

Trong năm 2023 Công ty đảm bảo các hiệu quả sản xuất kinh doanh theo yêu cầu đặt ra như sau:

Năm 2023, Công ty vẫn đảm bảo được chỉ tiêu lợi nhuận dù tổng doanh thu giảm so với kế hoạch, tuy nhiên nhờ tiết giảm chi phí, hợp lý hoá sản xuất hiệu quả tăng, lợi nhuận trước thuế vượt kế hoạch.

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 25/4/2023 và ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 25/04/2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Công ty đã thực hiện chia cổ tức theo đúng Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 25/04/2023 với mức chia cổ tức là 15%/vốn điều lệ.

2.1.4 Đánh giá việc tăng vốn điều lệ; Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty.

Trong năm 2023 Công ty không thực hiện việc chuyển nhượng vốn cho bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào.

2.1.5 Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn:

Vốn của chủ đầu tư được bảo toàn, đảm bảo cung cấp cho quá trình sản xuất kinh doanh được thuận lợi.

2.1.6 Đánh giá việc thực hiện các dự án đầu tư, hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác:

Các hợp đồng mua bán với các khách hàng cũng như các nhà cung cấp được đơn vị thực hiện tốt. Việc vay vốn của Công ty phù hợp với các qui định hiện hành.

- Trong năm Công ty đã thực hiện công tác đầu tư như sau:

Stt	Tên Tài Sản	Số lượng	Nghị quyết ĐHCĐ 2023 (tr.đồng)	Thực hiện (tr. đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng nhà xưởng 2 với diện tích khoảng 5.000 m2 (sau khi hoàn thành các thủ tục thuê được 1ha)	01	40.000	0	Chưa thực hiện vì lý do: chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco.
2	Máy In Bì thư	01	5.000	850	Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
3	Máy in Offset Komori 6 màu có UV	01	40.000	35.700	Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
4	Máy bế tự động	01	4.500	4.148	Đưa vào sử dụng tháng 11/2023
5	Máy In Lụa	01	2.000	2.150	Đưa vào sử dụng tháng 09/2023
6	Hệ thống máy sản xuất hộp cứng	01	2.000	1.885	Đưa vào sử dụng tháng 12/2023
TỔNG CỘNG			93.500	44.733	

Đối với một số hạng mục đã được ĐHCĐ thường niên năm 2022, 2023 thông qua nhưng chưa thực hiện được vì chờ thủ tục thuê đất từ Công ty TNHH MTV ĐT & KD BĐS Khatoco; đề nghị chuyển sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

- Trong năm Công ty thực hiện thanh lý các tài sản không cần dùng như sau:

Stt	Tên TSCĐ	SL	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Giá trị theo chứng thư thẩm định (đồng, có thuế VAT)	Giá trị thanh lý được HĐQT phê duyệt (đồng, có thuế VAT)	Giá trị thanh lý (đồng, có thuế VAT)
1	Hệ thống chế bản CTP hiệu Heidelberg E105	01	3.671.520.000	0	17.910.000	17.910.000	17.910.000
2	Máy Ăn Mòn Bản Model XFS-1100	01	307.690.000	0	15.000.000	15.000.000	15.600.000
3	Máy bế tự động hiệu Asahi AP-1060	01	1.709.090.909	0	120.000.000	250.000.000	262.000.000
4	Máy Dán Đáy Túi Xách Model ZB-50B	01	705.405.000	0	30.000.000	30.000.000	66.000.000
5	Máy ép phế liệu Model EGN-5050	01	442.535.000	0	30.000.000	30.000.000	30.600.000
6	Máy ghi kẽm nhiệt CTP Suprasette A106 GEN5	01	1.871.100.000	0	10.000.000	10.000.000	10.600.000

Stt	Tên TSCĐ	SL	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Giá trị theo chứng thư thẩm định (đồng, có thuế VAT)	Giá trị thanh lý được HĐQT phê duyet (đồng, có thuế VAT)	Giá trị thanh lý (đồng, có thuế VAT)
7	Máy phủ bóng UV cục bộ tự động, Model YLU- 350SW	01	1.602.283.333	0	74.000.000	74.000.000	74.000.000
8	Máy Sấy Bản Model XKX-1100	01	116.710.000	0	10.000.000	10.000.000	10.000.000
9	Máy in Offset Heidelberg Speedmaster XL75	01	29.246.076.768	0	3.500.000.000	6.000.000.000	6.200.000.000
	TỔNG CỘNG	11	39.672.411.010	0	3.806.910.000	6.436.910.000	6.686.710.000

2.1.7 Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ: Công ty thực hiện, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của mình dựa vào các qui định của Nhà nước, Quy chế quản lý liên quan do Công ty ban hành.

2.1.8 Đánh giá việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng:

Năm 2023, lương bình quân người lao động trong Công ty đạt 18,18 trđ/người/tháng. Mức thu nhập này đảm bảo cho người lao động ổn định cuộc sống, yên tâm công tác.

2.1.9 Kết quả Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoạt động theo đúng quy chế đã ban hành, không có điều bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị của Công ty đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023. Riêng nhiệm vụ đầu tư năm 2023, còn một hạng mục đầu tư Công ty thực hiện còn chậm:

- Xây dựng nhà xưởng 2 với diện tích khoảng 5.000 m² (sau khi hoàn thành các thủ tục thuê được 01ha)

2.1.10 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

- Ban kiểm soát có đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của Công ty về ban hành các nội quy, quy chế cũng như điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào về sai phạm của Chủ tịch, Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2 Đánh giá tình hình tài chính năm 2023

2.2.1 Cơ sở thẩm định

a. Báo cáo tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 (sau đây gọi tắt là năm 2023) do Công ty cung cấp bao gồm:

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu B 02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bảng cân đối kế toán (mẫu B 01-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu B 09-DN)

b. Các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2.2.2 Nội dung công việc đã thực hiện

Thực hiện nội dung thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

a. Rà soát việc trình bày báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

b. Đánh giá việc lựa chọn các chính sách kế toán chủ yếu và tính nhất quán trong việc áp dụng các chính sách kế toán.

c. Xem xét việc áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Công ty và các sai lệch trọng yếu so với Chuẩn mực đã được trình bày và giải thích trên thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023.

d. Đánh giá tính hợp lý và thận trọng khi ghi nhận các khoản: Chi phí, doanh thu, trích lập dự phòng ... được trình bày trong báo cáo tài chính năm 2023.

e. Rà soát đối chiếu số liệu tổng hợp được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2023 với số liệu chi tiết được hạch toán và theo dõi trên sổ kế toán chi tiết.

2.2.3 Kết quả thẩm định

a. Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán được áp dụng và việc trình bày báo cáo tài chính được lập phù hợp với chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

b. Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty nhất quán.

c. Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết được thuyết minh đầy đủ trên Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2023.

Kiến nghị

Nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu hoạt động của năm tiếp theo, hạn chế rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Dự báo trong năm 2024 tình nguyên vật liệu sẽ tiếp tục có biến động lớn, đánh giá khả năng nguyên vật liệu sẽ tiếp tục tăng vì vậy Công ty tiếp tục thực hiện kiểm soát các chi phí đầu vào nhất là các chi phí có ảnh hưởng đến giá vốn như giá vật tư giấy, mực...

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đẩy nhanh việc thực hiện các công tác đầu tư mà ĐHCĐ đã thông qua năm 2022,2023.
- Đẩy mạnh công tác quản lý công nợ.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với các yêu cầu mới.
- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm thị trường và khách hàng mới. Đối với khách hàng truyền thống phải tập trung bám sát các hoạt động phát triển của họ để đáp ứng các nhu cầu mới, nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

II. Dự kiến hoạt động năm 2024:

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động của Ban kiểm soát theo sự phân công nhiệm vụ tại Quy chế hoạt động của Công ty và Đại hội cổ đông.
- Tiếp tục thực hiện giám sát việc tiếp tục di dời Công ty vào khu Công nghiệp Trảng É trong năm 2024.

Trân trọng./.

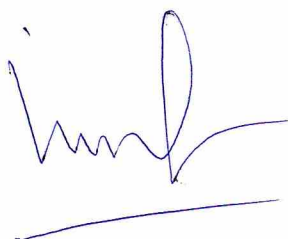
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT.

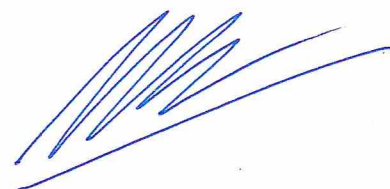
BAN KIỂM SOÁT



Phạm Bá Hồng Đức



Lê Thị Hồng Luận



Hà Quang Minh

